

Số: 19/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Tây Ninh, ngày 23 tháng 01 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NIÊN ĐỘ 2024-2025

(V/v Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“**Luật Doanh Nghiệp**” hoặc “**LDN**”);
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 (“**Luật số 03/2022/QH**”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“**Luật Chứng Khoán**” hoặc “**LCK**”);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (“**NĐ 155**”);
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (“**Thông tư 116**”);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (“**Điều Lệ**”),
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường niên độ 2024-2025 số 02./2025/BBH-ĐHĐCĐ ngày 23./01./2025 của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, nội dung cụ thể theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này./.

### Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD;
- Lưu BTKCT & QHCD.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỦ TỌA  
THÀNH THÀNH CÔNG  
- BIÊN HÒA  
H. TÂN CHÂU - T. TÂY NINH  
ĐẶNG HUỲNH ÚC MY



## PHỤ LỤC: BẢNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ghi chú:

- Các Điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Nội dung tại văn bản hiện hành” là các nội dung được in nghiêng, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung” là nội dung được in đậm, gạch chân.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
1	<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>  Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan điều hành hoạt động của Công ty.	<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>  Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan <b><u>điều hành hoạt động của Công ty.</u></b>	Điều 1.2 của mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục II đính kèm Thông Tư 116/2020/TT-BTC	Cập nhật theo mẫu quy chế quản trị nội bộ.
2	<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>  1. Trong quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  [...]  3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của <u>Quy</u> chế này.	<b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b>  1. Trong quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  [...]  3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của <b><u>Quy</u></b> chế này.		Bổ sung theo Điều 1.1(f), (g) của Điều lệ.  Sửa lỗi đánh máy.
3	<b>Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ ĐHĐCĐ</b>	<b>Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ ĐHĐCĐ</b>		Bổ sung theo Điều 14.1(i) của Điều lệ.



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>[...]</p> <p>2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ:</p> <p>[...]</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	<p>[...]</p> <p>2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ:</p> <p>[...]</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty <b><u>và chỉ định người thanh lý;</u></b></p>		
	[Không quy định]	<p><b><u>3. Trừ khi pháp luật có quy định khác, ĐHĐCĐ có quyền phân quyền hoặc giao quyền cho HĐQT, TGD và/hoặc chủ thể khác thực hiện một hoặc một số trách nhiệm và quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình vì lợi ích tốt nhất của Công ty. Việc phân quyền hoặc giao quyền phải được thể hiện bằng nghị quyết, và xác định rõ ràng, cụ thể chủ thể, nội dung, thời hạn và điều kiện phân quyền hoặc giao quyền.</u></b></p>		Bổ sung theo Điều 14.6 của Điều lệ.
4	<p><b>Điều 6. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ</b></p> <p>[...]</p>	<p><b>Điều 6. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ</b></p> <p>[...]</p>		



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>2. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường phải thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ.</p> <p>Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến được thực hiện giống như trường hợp ĐHĐCĐ trực tiếp.</p>	<p>2. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường phải thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ.</p> <p>Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến <b>theo quyết định của HĐQT</b>. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến được thực hiện giống như trường hợp <b>họp</b> họp ĐHĐCĐ trực tiếp.</p>		<p>Bổ sung từ ngữ để làm rõ chủ thể quyết định phương thức tổ chức họp ĐHĐCĐ.</p>
	<p>4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>a. Công ty thực hiện công bố thông tin <u>về việc chốt danh sách cổ đông có quyền</u> tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty thực hiện báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng cho <u>Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam</u>, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p>	<p>4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>a. Công ty thực hiện công bố thông tin về <b>ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cổ đông để</b> tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty thực hiện báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng cho <b>Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam</b>, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p>		<p>Sửa từ ngữ phù hợp với quy định pháp luật.</p> <p>“<i>Trung Tâm Lưu Ký</i>”</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	b. Công ty lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu từ <u>Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán</u> Việt Nam không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ.	b. Công ty lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu từ <b><u>Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam</u></b> không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ.		<i>Chứng khoán Việt Nam</i> ” đổi tên thành “ <i>Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam</i> ”.
	5. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.	5. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán <b><u>nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</u></b>		Cập nhật thống nhất với Điều lệ
	6. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) Ngày làm việc trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị quy định tại Điều lệ.	6. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) Ngày làm việc trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị <b><u>theo quy định tại khoản 5 Điều 17 của Điều lệ.</u></b>		Bổ sung tham chiếu để làm rõ việc từ chối kiến nghị vẫn đề vào chương trình họp ĐHĐCĐ.
5	<b>Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ</b>  [...]	<b>Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ</b>  [...]		Bổ sung theo Điều 15.1 của Điều lệ.



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>2. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.</p>	<p>2. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho <b>một hoặc một số</b> cá nhân, tổ chức đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.</p>		
	<p>3. [...].</p> <p><i>Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. <u>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty) và trong văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông phải có nội dung được phép ủy quyền lại hoặc sự kiện, hành vi, văn bản để chứng minh có sự đồng ý của bên ủy quyền về việc ủy quyền lại.</u></i></p>	<p>3. [...].</p> <p><b>Cá nhân, tổ chức</b> được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p>Điều 144.2 của Luật Doanh Nghiệp 2020</p>	<p>Cập nhật theo quy định pháp luật và tình hình thực tế</p>
	<p>6. Trường hợp Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến, <u>việc đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến của cổ đông được thực hiện theo Phụ lục 01: Quy chế hướng dẫn tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến được đính kèm Quy chế nội</u></p>	<p>6. Trường hợp Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến, <b><u>hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến, HĐQT sẽ ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp và biểu quyết tương ứng.</u></b></p>	<p>Điều 2.4 và Điều 2.5 của mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục II đính</p>	<p>Bổ sung hình thức tổ chức họp ĐHĐCĐ.</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<i>bộ về quản trị công ty này.</i>		kèm Thông Tư 116/2020/TT-BTC	
6	<b>Điều 8. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</b> Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số <u>phiếu</u> biểu quyết.	<b>Điều 8. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</b> Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số <b><u>cổ phần có quyền</u></b> biểu quyết.		Cập nhật thống nhất với Điều lệ
7	<b>Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ</b>  d. Trường hợp Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến, cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo <u>quy định tại Phụ lục 01: Quy chế hướng dẫn tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến được đính kèm Quy chế nội bộ về quản trị công ty này.</u>	<b>Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ</b>  d. Trường hợp Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ (thường niên hoặc bất thường) thông qua họp trực tuyến <b><u>hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến</u></b> , cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo <b><u>Quy chế tổ chức họp và biểu quyết do HĐQT ban hành.</u></b>		Bổ sung hình thức tổ chức họp ĐHĐCĐ.
	2. Cách thức kiểm phiếu  a. ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu gồm một hoặc nhiều người theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp để thực hiện việc kiểm phiếu.	2. Cách thức kiểm phiếu  a. ĐHĐCĐ bầu Ban kiểm phiếu <b><u>hoặc giám sát kiểm phiếu (nếu có)</u></b> gồm một hoặc nhiều người theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp để thực hiện việc kiểm phiếu <b><u>hoặc giám sát kiểm phiếu (nếu có).</u></b>		Cập nhật theo tình hình thực tế của công ty.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>4. Điều kiện thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p> <p>c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm a Khoản 4 Điều này, thì phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p>	<p>4. Điều kiện thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ</p> <p>[...]</p> <p>c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại <b><u>mục (i), mục (ii), mục (iii)</u></b> Điểm a Khoản 4 Điều này, thì phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p>		<p>Chỉnh sửa tham chiếu phù hợp với Điều 20.4 của Điều lệ.</p>
8	<p><b>Điều 10. Biên bản họp và nghị quyết của ĐHĐCĐ</b></p> <p>[...]</p> <p>2. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài với các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p><b>Điều 10. Biên bản họp và nghị quyết của ĐHĐCĐ</b></p> <p>[...]</p> <p>2. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài với các nội dung chủ yếu sau đây:</p>		



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>[...]</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Trường hợp <i>chủ tọa, thư ký</i> từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc <i>chủ tọa, thư ký</i> từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>[...]</p> <p>i. <b><u>Họ, tên</u></b>, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Trường hợp <b><u>(i) chủ tọa hoặc thư ký hoặc (ii) cả chủ tọa và thư ký</u></b> từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc <b><u>(i) chủ tọa hoặc thư ký hoặc (ii) cả chủ tọa và thư ký</u></b> từ chối ký biên bản họp.</p>	<p>Điều 150.1(i) của Luật Doanh Nghiệp 2020</p>	<p>Cập nhật theo quy định pháp luật.</p> <p>Chỉnh sửa theo Điều 22.1(i) của Điều lệ.</p>
9	<p><b>Điều 11. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến ĐHĐCĐ</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Lập (chốt) danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, thực hiện <i>tương tự như khoản 4 Điều 6 Quy chế này</i>.</p>	<p><b>Điều 11. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến ĐHĐCĐ</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Lập (chốt) danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, được thực hiện như sau:</p> <p>a. <b><u>Công ty thực hiện công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty thực hiện báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Sở giao</u></b></p>	<p>Điều 11.4(a) của Thông Tư 96/2020/TT-BTC</p>	<p>Bổ sung để làm rõ thời điểm công bố chốt danh sách cổ đông khi lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thống nhất với Điều lệ</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
		<p><b><u>dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật.</u></b></p> <p><b><u>b. Công ty lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi các tài liệu liên quan để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</u></b></p>		
	<p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>[...]</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>[...]</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, <b><u>quốc tịch</u></b>, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>Điều 149.3(c) của Luật Doanh Nghiệp 2020</p>	<p>Cập nhật quy định pháp luật.</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
10	<p><b>Điều 12. Cách thức phân đối nghị quyết của ĐHĐCĐ</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này <u>với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu</u>. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p>	<p><b>Điều 12. Cách thức phân đối nghị quyết của ĐHĐCĐ</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này <b><u>với giá thị trường trung bình trong một khoảng thời gian do HĐQT quyết định nhưng không vượt quá 180 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu</u></b>. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p>	Điều 132.2 của Luật Doanh Nghiệp 2020	Bổ sung quy định xác định giá mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông, vì Điều lệ không đề cập đến vấn đề này.
11	<p><b>Điều 13. Vai trò, quyền, nghĩa vụ HĐQT</b></p> <p>[...]</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>	<p><b>Điều 13. Vai trò, quyền, nghĩa vụ HĐQT</b></p> <p>[...]</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p>		



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>[...]</p> <p>i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và điểm d, khoản 1, điểm h khoản 3 Điều 14 Điều lệ.</p> <p>[...]</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định <i>thành lập</i> công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p>	<p>[...]</p> <p>i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và điểm d, khoản 1; điểm h, k khoản 3 Điều 14; <b><u>điểm a khoản 7 Điều 35, khoản 8 Điều 35, điểm b khoản 9 Điều 35 của Điều lệ.</u></b></p> <p>[...]</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, <b><u>chính sách, quy định, quy chế quản lý nội bộ của công ty, trừ các quy chế thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của ĐHĐCĐ; quyết định các vấn đề liên quan đến công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thành lập và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;</u></b></p> <p>[...]</p> <p>s. <b><u>Hủy bỏ hoặc thay đổi các quyết định của</u></b></p>		<p>Bổ sung theo Điều 25.2(i) của Điều lệ.</p> <p>Bổ sung theo Điều 25.2(l) của Điều lệ.</p>



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
		<p><u>Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị hoặc chủ thể khác thực hiện một hoặc một số trách nhiệm và quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình. Việc phân quyền hoặc giao quyền phải vì lợi ích tốt nhất của Công ty, được thể hiện bằng nghị quyết, và xác định rõ ràng, cụ thể chủ thể, nội dung, thời hạn và điều kiện phân quyền hoặc giao quyền. Những chủ thể được HĐQT phân quyền hoặc giao quyền không được phân quyền hoặc giao quyền lại cho cá nhân, đơn vị khác, trừ khi được HĐQT chấp thuận.</u></p>		
	<p>5. Thành viên <u>HĐQT</u> có trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi và trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo quy định tại Điều 34, 35, 36 Điều lệ.</p>	<p>5. Thành viên <u>HĐQT</u> có trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi và trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo quy định tại Điều 34, 35, 36 Điều lệ.</p>		<p>Sửa lỗi đánh máy.</p>
<p>12</p>	<p><b>Điều 14. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên HĐQT</b></p> <p>[...]</p> <p>[Không quy định]</p>	<p><b>Điều 14. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên HĐQT</b></p> <p>[...]</p> <p><b><u>3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo số lượng thành viên độc lập tối thiểu</u></b></p>		<p>Bổ sung theo Điều 24.1 của Điều lệ.</p>



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
		<p><u>theo khoản 4 Điều 276 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP và tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.</u></p>		
13	<p><b>Điều 15. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT:</p> <p>[...]</p> <p>c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.</p> <p>[Không quy định]</p>	<p><b>Điều 15. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT:</p> <p>[...]</p> <p>c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;</p> <p><u>d. Không tư vấn, làm việc, đầu tư, góp vốn hoặc là người quản lý hoặc người điều hành tại công ty khác có ngành nghề hoạt động tương tự Công ty;</u></p> <p><u>e. Không được làm thành viên hội đồng quản trị, hội đồng thành viên hoặc nắm giữ chức danh quản lý hoặc điều hành tại các công ty khác cũng hoạt động trong ngành nông nghiệp;</u></p>		<p>Bổ sung tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
		<p><b><u>f. Không sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên tại một công ty khác hoạt động trong ngành nông nghiệp;</u></b></p> <p><b><u>g. Thành viên HĐQT và người có liên quan không sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên tại một công ty khác hoạt động trong ngành nông nghiệp;</u></b></p> <p><b><u>h. Người có liên quan của thành viên HĐQT không phải là người quản lý hoặc người điều hành tại công ty khác hoạt động trong ngành nông nghiệp;</u></b></p> <p><b><u>i. Không được đồng thời làm thành viên hội đồng quản trị tại quá 5 công ty khác; và</u></b></p> <p><b><u>j. Không có bất kỳ tranh chấp nào với Công ty, hoặc với Người quản lý hoặc Người điều hành của Công ty, bao gồm tranh chấp hiện hữu hoặc tranh chấp trong 3 năm gần nhất.</u></b></p> <p><b><u>Để làm rõ, thuật ngữ “công ty khác” tại điều khoản này không bao gồm công ty con và công ty liên kết của Công ty.</u></b></p>		

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
14	<p><b>Điều 16. Cách thức ứng cử, đề cử và bầu thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử người vào HĐQT được thực hiện như sau:</p> <p>[...]</p> <p>b. [...]. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quyết định của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. [...]. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:</p> <p>[...]</p> <p>[Không quy định]</p>	<p><b>Điều 16. Cách thức ứng cử, đề cử và bầu thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử người vào HĐQT được thực hiện như sau:</p> <p>[...]</p> <p>b. [...]. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm phải giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quyết định của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.</p> <p>c. [...]. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:</p> <p>[...]</p> <p><b><u>vi. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng</u></b></p>		<p>Bổ sung theo Điều 24.3 của Điều lệ.</p> <p>Bổ sung theo Điều 24.4(f) của Điều lệ.</p>



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>2. Cách thức bầu thành viên HĐQT:</p> <p>[...]</p> <p>e. Trường hợp Chủ tịch HĐQT <i>từ chức hoặc bị bãi nhiệm</i>, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p><b><u>quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có); và</u></b></p> <p>2. Cách thức bầu thành viên HĐQT:</p> <p>[...]</p> <p>e. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức, <b><u>không còn tư cách Thành viên HĐQT</u></b> hoặc bị <b><u>miễn nhiệm, bãi nhiệm</u></b>, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức, <b><u>ngày Chủ tịch HĐQT không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị</u></b> hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>		Bổ sung theo Điều 26.5 của Điều lệ.
15	<p><b>Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, <b><u>Điều lệ, Quy chế này và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;</u></b></p>		Bổ sung theo Điều 24.5(a)(i) của Điều lệ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	[Không quy định].	<p><b><u>3. Thành viên HĐQT đương nhiên không còn tư cách thành viên HĐQT khi:</u></b></p> <p><b><u>a. Kết thúc nhiệm kỳ;</u></b></p> <p><b><u>b. Chết hoặc bị tòa án tuyên bố đã chết;</u></b></p> <p><b><u>c. Bị tòa án tuyên bố mất tích;</u></b></p> <p><b><u>d. Bị tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự;</u></b></p> <p><b><u>e. Bị tòa án tuyên bố có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi; hoặc</u></b></p> <p><b><u>f. Bị tòa án tuyên bố hạn chế năng lực hành vi dân sự.</u></b></p> <p><b><u>g. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật</u></b></p>		Bổ sung theo Điều 24.6 của Điều lệ.
	4. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT Khi số thành viên	5. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT khi số thành viên		Bổ sung theo Điều 24.5 của Điều lệ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	của HĐQT, và/hoặc thành viên độc lập HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật.	của HĐQT <b><u>bị giảm quá 1/3</u></b> , và/hoặc số thành viên độc lập HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật, <b><u>và các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ.</u></b>		
16	<p><b>Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Khi phát sinh yêu cầu bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT theo Điều lệ, quy định pháp luật, HĐQT ban hành thông báo về việc này vào thời điểm gửi <u>Thông báo mời họp DHCĐ hoặc trước ngày gửi Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT ít nhất 21 ngày</u> để cổ đông và/hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ thực hiện ứng cử, đề cử ứng cử viên thành viên HĐQT.</p>	<p><b>Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</b></p> <p>2. Khi phát sinh yêu cầu bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT theo Điều lệ, quy định pháp luật, HĐQT ban hành thông báo về việc này vào thời điểm <b><u>hợp lý</u></b> để cổ đông và/hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ thực hiện ứng cử, đề cử ứng cử viên thành viên HĐQT.</p>		Cập nhật thống nhất tình hình thực tế
17	<p><b>Điều 19. Thủ lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các Ủy ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm</p>	<p><b>Điều 19. Thủ lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT</b></p> <p>[...]</p> <p>3. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các Ban, Ủy ban <b><u>hoặc đơn vị/bộ phận hỗ trợ hoạt động</u></b> của HĐQT, hoặc thực hiện những công</p>		Bổ sung theo Điều 25.7 của Điều lệ.



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.	việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.		
	4. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT hoặc các Ủy ban của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.	4. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT hoặc các <b><u>Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ hoạt động</u></b> của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.		
18	<b>Điều 20. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT</b>  [...]  [Không quy định]	<b>Điều 20. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT</b>  [...]  <b><u>7. HĐQT có quyền lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, gửi email hoặc trao đổi qua hệ thống thông tin của Công ty theo điều kiện và trình tự do HĐQT ban hành.</u></b>		Bổ sung quy định về hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	[Không quy định]	8. <u>HĐQT có quyền quyết định mời người khác tham dự cuộc họp của HĐQT. Người được mời tham dự cuộc họp của HĐQT có quyền thảo luận, nêu ý kiến nhưng không được biểu quyết.</u>		Bổ sung theo Điều 28.10(e) của Điều lệ.
19	<p><b>Điều 21. Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT</b></p> <p>1. Điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT:</p> <p>[...]</p> <p>b. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>[...]</p> <p>ii. Ủy quyền cho <i>người khác</i> đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 27 Điều lệ;</p>	<p><b>Điều 21. Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT</b></p> <p>1. Điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT:</p> <p>[...]</p> <p>b. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>[...]</p> <p>ii. Ủy quyền cho <b><u>thành viên HĐQT khác</u></b> đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 27 Điều lệ;</p>		Chỉnh sửa theo Điều 27 của Điều lệ.

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>2. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của HĐQT:</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, <i> khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phán quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng; [...]</i></p> <p>d. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>2. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của HĐQT:</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d Khoản này <b><u>thành viên có lợi ích liên quan không được biểu quyết</u></b>, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng; [...]</p> <p>d. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp <b><u>và có quyền biểu quyết</u></b> tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT <b><u>hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không có quyền biểu quyết và số phiếu biểu quyết ngang nhau, vấn đề sẽ không được thông qua.</u></b></p>		<p>Chỉnh sửa theo Điều 28.10(e) của Điều lệ.</p> <p>Bổ sung theo Điều 28.12 của Điều lệ.</p>



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
20	<p><b>Điều 22. Biên bản họp và nghị quyết của HĐQT</b></p> <p>[...]</p> <p>2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các nội dung khác theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp HĐQT phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp <i>chủ tọa, người ghi biên bản</i> từ chối ký biên bản họp, nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp (trừ nội dung Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản) thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p><b>Điều 22. Biên bản họp và nghị quyết của HĐQT</b></p> <p>[...]</p> <p>2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các nội dung khác theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp HĐQT phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp HĐQT <b>và tài liệu sử dụng trong cuộc họp</b> phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp <b><u>(i) chủ tọa hoặc người ghi biên bản hoặc (ii) cả chủ tọa và người ghi biên bản</u></b> từ chối ký biên bản họp, nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp (trừ nội dung Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản) thì biên bản này có hiệu lực.</p>	Điều 158.4 của Luật Doanh Nghiệp 2020	<p>Cập nhật theo quy định pháp luật.</p> <p>Chỉnh sửa theo Điều 28.14 của Điều lệ.</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
21	<p><b>Điều 23. <u>Các Ủy ban của HĐQT</u></b></p> <p>1. <u>HĐQT có thể thành lập các Ủy ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là Ủy ban Đề cử và đãi ngộ, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban kiểm toán và các Ủy ban khác. Số lượng thành viên của mỗi Ủy ban do HĐQT quyết định.</u></p> <p>2. <u>HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập Ủy ban, trách nhiệm của từng Ủy ban, trách nhiệm của thành viên của Ủy ban. Hoạt động của Ủy ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của Ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Ủy ban.</u></p>	<p><b>Điều 23. <u>Các Ban, Ủy ban, hoặc đơn vị/bộ phận hỗ trợ của HĐQT</u></b></p> <p>1. <u>HĐQT có thể thành lập các Ủy ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là Ủy ban Nhân sự, Ủy ban phát triển bền vững, Ủy ban kiểm toán và các Ban, Ủy ban khác hoặc đơn vị/bộ phận hỗ trợ hoạt động của HĐQT. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên của mỗi Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ do HĐQT quyết định.</u></p> <p>2. <u>HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ, bao gồm nhưng không giới hạn trách nhiệm của từng Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ, trách nhiệm của thành viên của Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ, cơ cấu tổ chức, cách thức tổ chức họp và biểu quyết, cách thức ra quyết định, thù lao, đánh giá và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Ban, Ủy ban, đơn vị/bộ phận hỗ trợ. Hoạt động của Ủy ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT.</u></p>		<p>Chỉnh sửa theo Điều 28.15 của Điều lệ.</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
22	<p><b>Điều 24. Ủy ban Kiểm toán</b></p> <p>[...]</p> <p>2. Cơ cấu, thành phần, các tiêu chuẩn của thành viên Ủy ban kiểm toán; quyền và nghĩa vụ; cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và chi phí hoạt động thực hiện theo quy định pháp luật và được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm toán được HĐQT thông qua.</p>	<p><b>Điều 24. Ủy ban Kiểm toán</b></p> <p>[...]</p> <p>2. Cơ cấu, thành phần, các tiêu chuẩn của thành viên Ủy ban kiểm toán; quyền và nghĩa vụ; <b><u>ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</u></b>, cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và chi phí hoạt động thực hiện theo quy định pháp luật và được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban kiểm toán được HĐQT thông qua.</p>	Điều 3.5(b) của mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục II đính kèm Thông Tư 116/2020/TT-BTC	Cập nhật theo mẫu quy chế quản trị nội bộ.
23	<p><b>Điều 27. Tiêu chuẩn thành viên của Ban điều hành</b></p> <p>1. TGD phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.</p>	<p><b>Điều 27. Tiêu chuẩn thành viên của Ban điều hành</b></p> <p>1. TGD phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ. <b><u>TGD có vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ.</u></b></p>	Điều 5.1 của mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục II đính kèm Thông Tư 116/2020/TT-BTC	Cập nhật theo mẫu quy chế quản trị nội bộ.



TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>4. Người điều hành khác của Công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể tương ứng với từng vị trí bổ nhiệm do Công ty quy định, có năng lực thực hiện và sự mẫn cán cần thiết để điều hành các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>	<p>4. Người điều hành khác của Công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể tương ứng với từng vị trí bổ nhiệm do HĐQT quy định, có năng lực thực hiện và sự mẫn cán cần thiết để điều hành các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p>		<p>Chỉnh sửa để làm rõ HĐQT là chủ thể quyết định tiêu chuẩn của những người điều hành doanh nghiệp khác.</p>
24	<p><b>Điều 28. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm</b></p> <p>1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm thành viên Ban điều hành:</p> <p>a. HĐQT bổ nhiệm TGD với <i>thời hạn</i> không quá 05 (năm) năm dựa trên tham mưu bằng văn bản của <i>Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ</i> và thực hiện báo cáo cho ĐHĐCĐ gần nhất về việc bổ nhiệm này.</p> <p>b. HĐQT lựa chọn và bổ nhiệm Người điều hành theo đề xuất của TGD và dựa trên tham mưu của <i>Ủy ban Đề cử và Đãi ngộ của</i> HĐQT (nếu có).</p> <p>[...]</p>	<p><b>Điều 28. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm</b></p> <p>1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm thành viên Ban điều hành:</p> <p>a. HĐQT bổ nhiệm <b><u>một thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm</u></b> TGD với <b><u>nhiệm kỳ</u></b> không quá 05 (năm) năm dựa trên tham mưu bằng văn bản của <b><u>Ủy ban Nhân sự</u></b> và thực hiện báo cáo cho ĐHĐCĐ gần nhất về việc bổ nhiệm này.</p> <p>b. HĐQT lựa chọn và bổ nhiệm Người điều hành theo đề xuất của TGD và dựa trên tham mưu của <b><u>Ủy ban Nhân sự trực thuộc</u></b> HĐQT (nếu có).</p> <p>[...]</p>	<p>Điều 162.1 của Luật Doanh Nghiệp 2020</p>	<p>Cập nhật theo quy định pháp luật.</p> <p>Cập nhật phù hợp thực tế</p> <p>Chỉnh sửa theo Điều</p>

TT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý	Lý do chỉnh sửa
	<p>d. Mức lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng <i>lao động</i> đối với TGD do HĐQT quyết định và hợp đồng lao động đối với Người điều hành do HĐQT bổ nhiệm sẽ được HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của TGD phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính của Công ty.</p>	<p>d. Mức lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng đối với TGD do HĐQT quyết định và hợp đồng đối với Người điều hành do HĐQT bổ nhiệm sẽ được HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của TGD phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính của Công ty.</p>		<p>31.2 của Điều lệ.</p>

\* \* \* \* \*

